

TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG PHÁP ĐỌC MỞ RỘNG TRONG LỚP TIỀN IELTS - MỘT NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

PHƯƠNG THỊ DUYÊN* - NGHIÊM THỊ THU HÀ**
PHẠM THỊ BÍCH HẢO*** - HOÀNG THỊ QUỲNH NGÂN****

Tóm tắt: Hoạt động đọc ảnh hưởng đến năng lực ngôn ngữ nói chung và năng lực đọc nói riêng của sinh viên. Tuy nhiên, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội không thể hiện sự tích cực trong học kỹ năng đọc trong IELTS. Trước thực tế đó, chúng tôi đã triển khai hoạt động đọc mở rộng nhằm khơi dậy thái độ tích cực cũng như nâng cao khả năng của sinh viên khi xử lý kỹ năng trong bài thi IELTS. Kết quả của nghiên cứu ủng hộ kết luận chương trình đọc mở rộng có lợi cho sinh viên và có tác động tích cực đến trình độ đọc của sinh viên trong các khóa học tiền IELTS. Kết quả nghiên cứu cũng gợi ý việc áp dụng rộng rãi phương pháp đọc mở rộng cho các chương trình tương tự trong thực tế.

Từ khóa: Đọc mở rộng, đọc hiểu, đọc lướt, đọc thành thạo, đọc tăng cường.

Abstract: Reading has been widely known to positively impact students' language proficiency in general and reading proficiency in particular. English majors at Hanoi University of Industry, however, do not present an active performance in learning IELTS reading. On the aforementioned basis, we launched extensive reading activities in classes to arouse students' active attitudes toward reading and better their ability when dealing with IELTS-Test skills. The study's findings support

the conclusion that the extensive reading program is beneficial to students and has positive effects on students' reading proficiency in pre-IELTS courses. Also, the study's findings support the broad application of the extensive reading approach of similar programs in the future.

Keywords: Extensive reading, comprehensive reading, skimming, reading proficiency, intensive reading.

1. Đặt vấn đề

Có một số lý do tại sao chúng ta đọc và điều này thường sẽ ảnh hưởng đến những gì chúng ta đọc và cách chúng ta đọc nó. Ở góc độ giảng viên (GV) dạy kỹ năng đọc cho sinh viên (SV), chúng tôi nhận thức rất rõ vai trò thiết yếu của việc đọc đối với kết quả học tập của SV cũng như mục tiêu tất yếu mà các em đặt ra cho môn học.

Một số bằng chứng cho thấy các SV chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội dường như vẫn chưa chủ động trong việc học đọc, dù kỳ thi IELTS bao gồm cả bài kiểm tra đọc, được

* TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: duyenpt@hau.edu.vn

** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

**** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

sử dụng để đánh giá mức độ kết quả đầu ra của SV. Trong các bài thi IELTS, tài liệu được trích ra từ các bài báo trên tạp chí hoặc sách. Tuy nhiên, việc đọc tạp chí hay tìm kiếm một bài báo để đọc ở nhà dường như là một điều xa lạ với SV, ngay cả với SV năm thứ 3. Hơn nữa, nhiều SV vẫn chưa chủ động trong quá trình học tập. Rất nhiều SV chỉ tập trung vào các văn bản trong những cuốn sách nhất định, đặc biệt là các cuốn sách trong chương trình học.

Là GV dạy thực hành tiếng, chúng tôi đã tiến hành một thực nghiệm để tìm hiểu liệu có thể truyền cảm hứng, động lực học tập và góp phần đổi mới quan điểm về hoạt động học tiếng Anh tích cực, trong đó đọc là một trong bốn kỹ năng cơ bản. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung thực nghiệm để kiểm tra việc phát triển trình độ đọc và chuẩn bị cho bài kiểm tra đọc IELTS của SV. Cụ thể là chúng tôi tiến hành thực nghiệm của mình bằng việc giới thiệu các bài tập đọc IELTS như một hoạt động đọc mở rộng trên lớp với mục đích khơi dậy thái độ tích cực của các em đối với việc đọc cũng như nâng cao khả năng của các em khi giải quyết với các bài đọc trong kỳ thi IELTS. Trong nhiều năm nay, một loạt các bằng chứng ấn tượng đã xuất hiện ủng hộ đọc mở rộng như một phương tiện cải thiện không chỉ trình độ đọc của SV mà còn cả trình độ chung của họ. Krashen [7] trong lý thuyết đầu vào của mình lập luận rằng, người học có thể tự tiếp thu ngôn ngữ với điều kiện họ được tiếp xúc đầy đủ với ngôn ngữ dễ hiểu và việc đó được thực hiện trong bầu không khí thoải mái, không căng thẳng. Đọc mở rộng đáp ứng được cả hai điều kiện này. Krashen [7] tiếp tục khẳng định rằng, quá trình tiếp thu ngôn ngữ một cách vô thức, chẳng hạn xảy ra khi đọc để giải trí, thành công hơn và lâu dài hơn so với việc học có ý thức. Một số lượng đáng kể các

nghiên cứu đã được thực hiện để kiểm tra tác động của hoạt động đọc mở rộng với kết quả đầu ra của người học. Tác động tích cực của hoạt động đọc mở rộng lên các phương diện khác nhau như mức độ thông thạo ngôn ngữ, kỹ năng đọc, từ vựng và chính tả đã được khẳng định, nghiên cứu này của chúng tôi nhằm kiểm tra ảnh hưởng của chương trình đọc mở rộng đối với trình độ đọc của SV cũng như quan điểm của họ về chương trình này. Nhóm nghiên cứu cũng đưa ra một số gợi ý để đọc mở rộng đạt hiệu quả hơn trong khóa học tiền IELTS (pre-IELTS). Nghiên cứu của chúng tôi nhằm tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu sau đây:

(1) Chương trình đọc mở rộng có tác động thế nào đến kết quả đầu ra của SV ở phương diện kỹ năng đọc IELTS?

(2) Quan điểm của SV về chương trình đọc mở rộng tiền IELTS như thế nào?

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp tiếp cận vấn đề

Nghiên cứu được tiến hành theo hướng thực nghiệm. Theo đó, các bước sau đây đã được tiến hành. Thứ nhất, trình độ đọc của SV được đánh giá thông qua bài kiểm tra trước (pretest) và bài kiểm tra sau (posttest) sau khi tiến hành chương trình đọc mở rộng để làm cơ sở so sánh. Tiếp theo, giá trị trung bình (mean) và độ lệch chuẩn (standard deviation) được thực hiện để xác nhận nghiên cứu của nhóm tác giả. Đồng thời, một bảng câu hỏi khảo sát đã được thiết kế để thu thập quan điểm của SV đối với hoạt động đọc mở rộng. Phương pháp thực nghiệm là phù hợp nhất trong trường hợp này vì phương pháp này không chỉ được sử dụng để phát hiện mối quan hệ giữa các biến mà còn thiết lập mối quan hệ nhân quả giữa chúng.

2.2. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này hướng tới đối tượng là SV năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Anh. Các SV chuyên ngữ năm thứ 3 được lựa chọn vì họ có vốn kiến thức về kỹ năng đọc và kinh nghiệm thực tế thực hiện các hoạt động đọc trong học tiếng Anh được tích lũy trong những năm học ở trường đại học. Nói khác đi, họ đã được giới thiệu và làm quen với các kỹ thuật đọc cơ bản như là đọc quét (scanning), đọc lướt (skimming), làm việc nhóm và thuyết trình trước lớp - những kỹ năng quan trọng để thực hiện các hoạt động đọc mở rộng. Bên cạnh đó, SV chuyên ngữ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đến từ nhiều thành phần dân cư, vùng miền và nền tảng gia đình khác nhau, góp phần vào tính hợp lệ và tính khái quát của nghiên cứu. Tổng cộng 60 SV tham gia nghiên cứu này với sự khác biệt về giới tính không đáng kể, gồm 28 SV nam và 32 SV nữ. Cần phải nhấn mạnh rằng, chương trình đọc mở rộng trong nghiên cứu của chúng tôi không phải là hoạt động thay thế tất cả các hoạt động đọc trong lớp. Chương trình này đóng vai trò như một hoạt động bổ sung để nâng cao khả năng đọc của SV.

2.3. Một số định nghĩa sử dụng trong nghiên cứu

2.3.1. Đọc hiểu (comprehensive reading)

Theo Harris [5], đọc có nghĩa là hiểu thông điệp, không phải là “thứ gì đó được đưa ra trước mà là thứ được tạo ra bởi sự tương tác giữa người viết và người đọc với tư cách là những người tham gia trong một tình huống cụ thể”.

Trong nghiên cứu này, khái niệm đọc hiểu được sử dụng như là một quá trình hiểu biết đàm phán giữa người đọc và người viết. Người đọc thông qua quá trình đọc của mình, tiếp nhận thông tin từ tác giả

thông qua văn bản và sau đó giải mã thông điệp của người viết.

2.3.2. Đọc tăng cường (intensive reading)

Grellet [4, tr.4] cho rằng: “Đọc tăng cường, còn gọi là đọc chuyên sâu, có nghĩa là đọc văn bản ngắn để trích xuất thông tin cụ thể. Đây là một hoạt động chính xác liên quan đến việc đọc chi tiết”. Mục tiêu của việc đọc tăng cường là đạt được sự hiểu biết đầy đủ về văn bản không chỉ về ý nghĩa của nó mà còn về cách tạo ra ý nghĩa đó. Thông qua việc đọc tăng cường, người đọc phải hiểu sâu sắc và chi tiết về các lập luận logic, cách sắp xếp tu từ, khuôn mẫu của văn bản, thái độ và mục đích của người viết và phương tiện ngôn ngữ để đạt được mục đích của người viết. Trong đọc tăng cường, hai quy trình được xác định: đó là dạy học dựa trên kỹ năng và dạy học dựa trên văn bản.

2.3.3. Đọc mở rộng (extensive reading)

Đọc mở rộng thường liên quan đến việc đọc một khối lượng lớn với mục đích hiểu tổng thể về tài liệu. Theo Richards và Schmidt [9, tr.193], “Đọc mở rộng là đọc với một khối lượng lớn và để đạt được những hiểu biết chung về những gì được đọc”. Nói một cách đơn giản, đọc mở rộng liên quan đến việc đọc một lượng lớn tài liệu dễ, dài hơn, thường được thực hiện bên ngoài lớp học theo tốc độ và trình độ của mỗi SV.

2.3.4. Đọc quét (scanning)

Đọc quét được sử dụng ở đây có nghĩa là liếc nhanh qua một văn bản hoặc để tìm kiếm một phần thông tin cụ thể (ví dụ: tên, ngày, tháng) hoặc để có ấn tượng ban đầu về việc liệu văn bản đó có phù hợp với một mục đích nhất định hay không.

2.3.5. Đọc lướt (skimming)

Đọc lướt là kỹ năng lướt qua một văn bản để xác định ý chính của nó, ví dụ như để quyết

định xem một bài báo nghiên cứu có liên quan đến công việc của chúng ta hay không.

2.3.6. *Đọc thành thạo (reading proficiency)*

Theo quan điểm đơn giản, khả năng đọc thành thạo là sản phẩm của kỹ năng nhận dạng từ và hiểu ngôn ngữ, một số tranh cãi giữa các chuyên gia là liệu có phải thành thạo cả hai bộ kỹ năng hay không hay là cách SV thành thạo những kỹ năng này và mức độ rõ ràng của các kỹ năng được dạy.

3. Kết quả

3.1. Các yếu tố thể hiện trong kết quả

3.1.1. Sự phân chia các biến

Nghiên cứu này, như đã đề cập trước đó, là một nỗ lực nhằm thiết lập mối quan hệ nhân quả giữa đọc mở rộng và đọc hiểu thể hiện qua hiệu quả đọc IELTS. Vì vậy, các biến nên được thảo luận chi tiết. Ở đây, phương pháp thực nghiệm được triển khai, kết quả được đo thông qua điểm bài kiểm tra đọc IELTS. Như vậy, nghiên cứu này được thiết kế để kiểm tra mối quan hệ giữa biến độc lập là chương trình đọc mở rộng và biến phụ thuộc là điểm kiểm tra đọc IELTS.

3.1.2. Phân nhóm đối tượng tham gia

SV tham gia thực nghiệm được tổ chức thành hai nhóm, gồm: nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm. Nhóm đối chứng là nhóm thực hiện hoạt động dạy - học kỹ năng đọc theo thiết kế chương trình môn học với các hoạt động và nội dung được phê duyệt. Nhóm thực nghiệm bên cạnh thực hiện các nội dung và hoạt động theo thiết kế chương trình như nhóm đối chứng còn thực hiện thêm các hoạt động được thiết kế trong chương trình đọc mở rộng. Chúng tôi lựa chọn phương pháp lấy mẫu theo cụm. Phương pháp lấy mẫu này mang lại một số lợi thế cho các điều kiện nghiên cứu được thực hiện.

3.1.3. Bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau thực nghiệm

Bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau được sử dụng trong nghiên cứu này là những bài được lấy từ trong các bộ sách luyện thi IELTS của Nhà xuất bản Đại học Cambridge. Bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau được lấy từ các bộ IELTS khác nhau với những chủ đề khác nhau. Hai nhóm cùng sử dụng những đề kiểm tra trước và đề kiểm tra sau chương trình như nhau. Như vậy, mức độ khó của các đề với hai nhóm nghiên cứu là như nhau. Nhờ đó, nhà nghiên cứu có thể đo lường chính xác sự khác biệt có thể do cách xử lý gây ra.

3.2. Tác động của chương trình đọc mở rộng đến kết quả đọc IELTS của sinh viên

Kết quả kiểm tra để so sánh về sự cải thiện của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng về trình độ đọc được tính bằng cách tất cả các bài kiểm tra được chấm và điểm số được ghi lại. Mức tăng từng chủ điểm của nghiên cứu thử nghiệm đã được tính ra bằng cách trừ điểm kiểm tra trước khỏi điểm kiểm tra sau. Sau đó, giá trị trung bình là độ lệch chuẩn của mức tăng của mỗi nhóm được tìm thấy để so sánh.

Kết quả của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trong bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau được thể hiện trong Bảng 1. Bảng 1 cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa điểm đọc trong bài kiểm tra sau sau khi nhóm thực nghiệm tham gia chương trình đọc mở rộng với điểm đạt được bởi nhóm đối chứng không tham gia chương trình.

Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm cho thấy, cả hai nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau khi thực nghiệm đều có tiến bộ về khả năng đọc, thể hiện qua phương tiện

Bảng 1. Bảng thống kê mô tả điểm kiểm tra trước và sau thực nghiệm (N = số trường hợp tham gia nghiên cứu)

Số liệu thống kê mô tả	Nhóm thực nghiệm (N= 30)		Nhóm đối chứng (N=30)	
	Bài kiểm tra trước	Bài kiểm tra sau	Bài kiểm tra trước	Bài kiểm tra sau
Giá trị trung bình	15,77	21,03	16,37	18,20
Thấp	9	15	8	9
Cao	21	27	26	27
Phạm vi	12	12	18	18
Độ lệch chuẩn	3,43	3,64	4,51	4,37

cho điểm sau kiểm tra cao hơn. Điểm kiểm tra trước theo cặp: ở nhóm thực nghiệm (15,77 so với 21,03) và nhóm đối chứng (16,37 so với 18,20).

So sánh điểm bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau của hai nhóm cho thấy, trước khi thực hiện chương trình đọc mở rộng, kết quả của 2 nhóm không có sự khác biệt nhiều (15,77 so với 16,37), trong đó kết quả thấp hơn thuộc về nhóm thực nghiệm. Tuy nhiên, sau chương trình đọc mở rộng, kết quả đọc của nhóm thực nghiệm đã cao hơn rõ rệt so với nhóm đối chứng. Kết quả trong bài kiểm tra sau là 21,03 so với 18,20. Như vậy, sau thực nghiệm, kết quả của nhóm thực nghiệm cho thấy sự tiến bộ rõ ràng của nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng. Kết quả trên đã khẳng định ảnh hưởng tích cực của chương trình đọc mở rộng lên kỹ năng đọc IELTS, hay nói khác đi là kết quả đọc IELTS của SV.

Bảng 2 trình bày giá trị trung bình của mức tăng, độ lệch chuẩn của cả hai nhóm. Nhìn vào Bảng 2 ta có thể dễ dàng thấy mức tăng trung bình của nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng (1,56 so với 0,94).

Bảng 2. Mức tăng trung bình của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng

Nhóm	Số trường hợp	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị thu được (t)	Bậc tự do (df)
Nhóm thực nghiệm	30	5,30	1,56	10,6553	58
Nhóm đối chứng	30	1,77	0,94		

Sự khác biệt giữa việc đạt được của hai nhóm được chứng minh là đáng kể ($t = 10,6553$, $df = 58$, $p < 0,05$). Chắc chắn, mức độ ngang bằng ở nhóm thực nghiệm cao hơn nhóm đối chứng. Do đó, kết quả đã xác nhận rằng đọc mở rộng có ảnh hưởng lớn đến trình độ của SV trong

khóa học tiền IELTS.

Tóm lại, chương trình đọc mở rộng có ảnh hưởng tích cực đến kết quả đọc IELTS của SV chuyên ngữ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả này cũng phản ánh kết quả mà các nghiên cứu khác đã chỉ ra trong các môi trường khác.

3.3. Ý kiến của sinh viên về chương trình đọc mở rộng cho khóa học tiền IELTS

Cùng với việc phân tích giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và giá trị thu được, nghiên cứu này cũng tìm hiểu quan điểm của SV về chương trình đọc mở rộng. Xin trình bày ở đây một số dữ liệu từ các SV thực nghiệm về thái độ của họ đối với các vấn đề mà họ gặp phải, suy nghĩ về chương trình đọc mở rộng của GV và cả những gợi ý của họ để chương trình đọc mở rộng hiệu quả hơn trong khóa học tiền IELTS.

Kết quả khảo sát tiết lộ rằng, SV nói chung đã nhìn thấy hiệu quả và sự cần thiết của hoạt động đọc mở rộng (xem Bảng 3). Như có thể thấy từ dữ liệu thu thập được, 80% SV cho rằng hoạt động đọc mở rộng thực

Bảng 3. Thái độ của sinh viên thực nghiệm đối với chương trình đọc mở rộng trong khóa học tiền IELTS

Thông điệp	Có (Y)	Không có ý kiến (NI)	Không (N)
A. Đọc mở rộng có tác động khơi dậy sự quan tâm, động lực và đổi mới với việc đọc	24 (80%)	1 (3%)	5 (17%)
B. Đọc mở rộng giúp tôi làm phong phú vốn từ vựng về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống	25 (83%)	2 (7%)	3 (10%)
C. Thông qua việc đọc bên ngoài lớp học, tôi đã biết cách tìm kiếm nguồn đọc, điều mà trước đây đối với tôi dường như rất khó khăn và xa lạ	23 (77%)	2 (7%)	5 (17%)
D. Kiến thức cơ bản của tôi đã được nâng cao rất nhiều sau khi đọc mở rộng	27 (90%)	1 (3%)	2 (7%)
E. Đọc mở rộng nên trở thành hoạt động thường xuyên trong các lớp học	29 (97%)	0 (0%)	1 (3%)
F. Hoạt động học giúp tôi tăng tốc độ đọc	24 (80%)	2 (7%)	4 (13%)
G. Tôi đã quen với nhiều nhiệm vụ trong IELTS mà rất quan trọng và cần thiết cho khóa học IELTS của tôi	25 (83%)	2 (7%)	3 (10%)

sự có tác dụng khơi dậy hứng thú và động lực của họ, trong khi 83% và 77% SV lần lượt khẳng định rằng việc đọc mở rộng không chỉ giúp họ làm giàu vốn từ vựng về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống (môi trường, kinh doanh, giao thông vận tải, sản xuất,...) mà còn giúp các em có cơ hội tìm kiếm các nguồn đọc bổ trợ mà trước đây các em tưởng chừng rất khó khăn và không quen làm.

Đối với ảnh hưởng của việc đọc nhiều với sự cải thiện nền tảng của SV, 90% SV chỉ ra rằng họ trở nên hiểu biết hơn từ khi tiếp cận tài liệu đọc mở rộng. Kết quả là 97% SV tự tin nói rằng đọc mở rộng nên trở thành hoạt động thường xuyên trong lớp.

Tóm lại, chương trình đọc mở rộng thực sự có hiệu quả trong việc cung cấp cho SV kiến thức nền, từ vựng chuyên ngành, kỹ năng đọc và tốc độ đọc, nói chung là sự nâng cao trong kỹ năng đọc.

4. Thảo luận

SV thường cho rằng họ cần phải hiểu tất cả câu và đoạn văn. Tuy nhiên trên thực tế, chúng ta thường thấy có thể hiểu đầy đủ một

văn bản mà không cần nắm bắt mọi phần của nó, điều này thường được gọi là đọc mở rộng. Đây là một trong những điểm khác biệt chính giữa khóa học tiếng Anh tổng quát và khóa học IELTS. Hầu hết các GV được phỏng vấn đều cho rằng nên kết hợp đọc mở rộng với các khóa học luyện thi IELTS. Theo Nuttall [8], chương trình đọc mở rộng là cách hiệu quả nhất để cải thiện vốn từ vựng, giúp SV làm quen với các chủ điểm và nâng cao kiến thức cơ bản của họ, bài thi IELTS thường bao gồm nhiều vấn đề của xã hội. Đọc mở rộng tương đối dễ tổ chức và thú vị cho SV và cực kỳ hiệu quả về chi phí và đặc biệt là kỹ thuật đọc quét và đọc lướt trong khi làm các bài kiểm tra đọc IELTS.

Từ nghiên cứu này chúng ta có thể thấy rằng, việc đọc mở rộng là hoàn toàn khả thi trong việc nâng cao khả năng đọc của SV. Lý do cho điều đó dường như nằm ở chỗ việc đọc mở rộng thường liên quan đến việc đọc một khối lượng lớn với mục đích hiểu tổng thể về tài liệu, nó liên quan đến việc đọc một lượng lớn tài liệu dài hơn, dễ dàng được thực hiện ở bên ngoài lớp học và ở tốc độ và

trình độ riêng của mỗi SV. Việc đọc mở rộng thú vị, đó là lý do tại sao SV nên chọn tài liệu của riêng mình càng nhiều càng tốt. Đọc mở rộng như đã đề cập một phần ở trên “nhằm phát triển thói quen đọc tốt, xây dựng kiến thức về từ vựng và cấu trúc, đồng thời khuyến khích sở thích đọc” [9, tr.193-194].

Sẽ là một thiếu sót nếu không đề cập đến những góp ý của SV ở đây. Thứ nhất, SV nên được có cơ hội để giải quyết các nhiệm vụ như IELTS. Có thể thấy trong đọc mở rộng, mục tiêu chính của người đọc là hiểu tổng thể về văn bản đọc. Tuy nhiên, bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra mức độ hiểu chung của SV, các em rất háo hức được giải quyết các nhiệm vụ dùng để đánh giá mức độ nhận thức của các em với thông tin cụ thể, giúp các em tự tin hơn khi đối mặt với những thử thách sau này, khi các em tham gia học IELTS. Thứ hai, GV nên khuyến khích SV trình bày và thảo luận một cách cởi mở. Ngoài ra, thời gian cho việc đọc mở rộng sẽ được cân nhắc bởi SV, vì thế nó có thể thúc đẩy động lực cao của SV cho việc đọc thêm. Cuối cùng, việc chuẩn bị đọc mở rộng ở nhà của SV cần được GV chỉnh sửa, điều này có thể giúp các em tự tin hơn và phân tích sâu hơn về bài đọc mà các em thu thập được.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã xử lý các phát hiện dựa trên dữ liệu từ bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau cũng như bảng câu hỏi khảo sát dành cho những SV tham gia chương trình đọc mở rộng. Các phát hiện đã tập trung vào việc phân tích mức tăng của cả hai nhóm trong bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau, đồng thời so sánh giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của hai nhóm trong bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau. Nhìn chung, nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn nhóm đối chứng, điều này khẳng định tác động tích cực của chương

trình đọc mở rộng đến năng lực đọc của SV.

Ngoài ra, chắc chắn rằng SV nói chung đã thấy được hiệu quả và sự cần thiết của việc đọc mở rộng. Trên thực tế, SV đã khẳng định rằng việc đọc nhiều thực sự có tác dụng khơi dậy hứng thú và động lực của SV, giúp SV làm giàu vốn từ vựng về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống và quan trọng không kém là đã tạo cơ hội cho các em tìm kiếm các nguồn đọc bổ trợ mà trước đây các em tưởng chừng như khó khăn, xa lạ. Rõ ràng, đọc mở rộng thực sự có tác động mang lại cho SV kiến thức nền, từ vựng chuyên ngành, kỹ năng và tốc độ đọc và chắc chắn là nâng cao kỹ năng đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Carrell, P. L., & Carson, J. G., “Extensive and intensive reading in an EAP setting”, *English for specific Purposes*, Vol.16(1), pp.47-60, 1977.
- [2] Day, R., & Bamford, J., *Extensive Reading in the second language Classroom*, Cambridge University Press, Cambridge, 1998.
- [3] Goodman, K. S., “Reading: A psycholinguistic guessing game”, *Journal of the Reading Specialist*, Vol.6, pp.126-135, 1967.
- [4] Grellet, F., *Developing reading skills*, Cambridge University Press, Cambridge, 1981.
- [5] Harris, R., *Rethinking Writing*, The Athlone Press, London, 2000.
- [6] Hyland, I. C., “Purpose and Strategy: Teaching extensive reading skills”, *English Teaching Forum*, Vol.28(2), pp.14-17, 1990.
- [7] Krashen, S. D., *Principles and Practice in Second Language Acquisition - English Language Teaching Series*, Prentice-Hall International Ltd., London, 1982.
- [8] Nuttall, C., *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*, Heinemann, Oxford, 1989.
- [9] Richards, J. C. & Schmidt, R. (Eds.), *Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*, 3rd edition, Longman, London, 2002.
- [10] Terry, M., & Wilson, J., *Focus on academic skills for IELTS*, Longman, London, 2002.
- [11] Waring, R., “Extensive Reading in English Teaching”, in Widodo, H. & A. Cirocki (Eds.), *Innovation and Creativity in ELT Methodology*, Nova Publishers, New York, 2011.